| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 875/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Quang
2. Bà Lê Thị Mỹ Cẩm

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 423/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ‘‘Ly hôn’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 447/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 314/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 580/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 70/19 đường S, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Lê Thanh L, sinh năm 1979

Địa chỉ: 70/19 đường , Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn khởi kiện ngày 21/4/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà chung sống với ông Lê Thanh L từ năm 2001, đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 19;

Quyển số: 01/2007 do UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 17/5/2007). Quá trình chung sống ông Lợi không tôn trọng bà, không chăm lo cho vợ con, không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 3 con chung là Lê Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 18/02/2002, Lê Nguyễn Thanh N, sinh ngày 12/5/2008 và Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/9/2005. Cháu Th đã trưởng thành nên bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N, T, không yêu cầu ông Lợi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập cho ông Lê Thanh L để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn – bà H vắng mặt, Bị đơn – ông L vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông L có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn – bà H có đơn xin vắng mặt. Bị đơn – ông L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông L theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số: 19; Quyển số: 01/2007 do UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 17/5/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà H yêu cầu được ly hôn với ông L vì quá trình chung sống không hạnh phúc, ông L không tôn trọng bà, không có trách nhiệm với gia đình.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông L đã không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án chứng tỏ ông L không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H, mâu thuẫn giữa các bên có, tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, bà H được ly hôn ông L để hai bên cùng ổn định cuộc sống.

[5] Về quan hệ con chung: Căn cứ bản sao Giấy khai sinh số: 106; Quyển số: 01/2008 do UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/4/2008; Bản sao Giấy khai sinh số: 108; Quyển số: 01/2008 do UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 03/6/2008 và Bản sao Giấy khai sinh số: 43; Quyển số: 01/2006 do UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 08/6/2006 thì trẻ Lê Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 18/02/2002, Lê Nguyễn Thanh N, sinh ngày 12/5/2008 và Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/9/2005 là con chung của bà Nguyễn Thị H và ông Lê Thanh L.

Trẻ Th đã thành niên, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N, T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Bà H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ N, T nên để ổn định sinh hoạt, học hành của trẻ và phù hợp với nguyện vọng của trẻ N, T là được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, quyết định giao cháu N, T cho bà H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Lợi cấp dưỡng nuôi trẻ N, T do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ N, T đối với ông L do bà H không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không có gì phải xem xét giải quyết, nếu sau này ông L có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

[8] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, bà H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được cấn trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – bà Nguyễn Thị H.

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Lê Thanh L.

b. Về quan hệ con chung: Có 3 con chung là Lê Nguyễn Thị Thanh Th, sinh ngày 18/02/2002 (Đã thành niên), Lê Nguyễn Thanh N, sinh ngày 12/5/2008 và Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/9/2005. Giao trẻ Lê Nguyễn Thanh N, sinh ngày 12/5/2008 và Lê Nguyễn Thanh T, sinh ngày 29/9/2005 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Lê Nguyễn Thanh N, Lê Nguyễn Thanh T đối với ông Lê Thanh L do bà Nguyễn Thị H không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H trình bày không có, nếu sau này ông Lê Thanh L có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác.

2/ Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị H chịu, được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0023028 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4/ Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H, ông Lê Thanh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

**Nơi nhận:**
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Hương**